

Số: 44/2025/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 400/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Sỹ T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số B đường Q, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Văn bản uỷ quyền số 101/2024/UQ-SVN ngày 01/9/2024)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm B, thôn H, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị N phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 5.618.000 đồng (năm triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) vào ngày 28/4/2025.

- Công ty Cổ phần S phải trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027916, tên chủ xe Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Địa chỉ: H, A, H; biển số đăng ký 77K1-334.19 sau khi bà N trả số tiền 5.618.000 đồng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hai bên thoả thuận bà Nguyễn Thị Ngọc C 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đối tượng được miễn áp (hộ nghèo) nên được miễn 300.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tiền tạm ứng án phí đã nộp 415.000 đồng theo biên lai thu số 0006880 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Chiến